

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

## Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

## Điều kiện mới để được vay vốn nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh

Tuần qua, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 12/2014/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế và đối tượng là ngân hàng thương mại là doanh nghiệp Nhà nước – Các trường hợp này sẽ áp dụng các quy chế pháp lý riêng).

Thông tư này quy định doanh nghiệp được phép vay nước ngoài với các mục đích:

- Thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư của mình.
- Thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư của doanh nghiệp mà bên đi vay tham gia góp vốn đầu tư trực tiếp (chỉ áp dụng với vay

## Trong số này:

|                                            |   |
|--------------------------------------------|---|
| 1. QĐ về trích lập và sử dụng DPRR         | 1 |
| 2. Sẽ siết chặt khâu hoàn thuế             | 2 |
| 3. Cùm tin vẫn                             | 4 |
| 4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TC-NH | 5 |

trung và dài hạn). Giới hạn mức vay trong trường hợp này là tổng kim ngạch đi vay không vượt quá tỷ lệ vốn góp vào doanh nghiệp tham gia góp vốn.

– Vay nước ngoài để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của mình mà không làm tăng chi phí vay (do các bên tự thỏa thuận trên cơ sở không vượt quá mức trần chi phí vay do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, công bố vào từng thời kỳ).

Bên cạnh mục đích vay, các điều kiện chung khác được Thông tư hướng dẫn bao gồm quy định về thỏa thuận vay, đồng tiền đi vay và các giao dịch bảo đảm cho khoản vay.

Đối với các điều kiện riêng, Thông tư xác định hai nhóm chủ thể với các quy chế áp dụng khác nhau là các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp khác.

Về phía các tổ chức tín dụng, các điều kiện riêng xoay quanh yếu tố đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp việc chưa tuân thủ các quy định của pháp luật về các tỷ lệ đảm bảo an toàn đã được Thủ tướng Chính phủ hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.



Bên cạnh đó, với các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng, Thông

tư yêu cầu các phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và phù hợp với phạm vi giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của Bên đi vay hoặc của doanh nghiệp mà Bên đi vay tham gia góp vốn đầu tư trực tiếp.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2014 và bãi bỏ các quy định tại Chương II Thông tư 09/2004/TT - NHNN ngày 21/12/2004 của NHNN hướng dẫn việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

## **Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Chi phí quản lý cao hơn tiền thu được**

*Nguồn: vtca.vn*

Luật thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN) có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2012 thay thế cho Pháp lệnh Thuế nhà đất, có phạm vi điều chỉnh rộng hơn. Sau hơn 2 năm áp dụng, việc thực hiện luật này đã phát sinh những bất cập, nhiều vấn đề phải được cấp thẩm quyền xem xét hướng dẫn, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp.

Sau hơn 2 năm triển khai, Luật thuế SDĐPNN đã đạt được những kết quả khả quan. Thế nhưng, quá trình thực

hiện Luật thuế SDĐPNN cũng bộc lộ những bất cập, phát sinh vướng mắc, gây khó khăn cho công tác quản lý sắc thuế này.

Theo ông Lê Hoàng Sử, Chi cục trưởng Chi cục thuế TP. Bà Rịa, Luật thuế SDĐPNN cho phép người sử dụng đất có đất ở nhiều nơi (huyện, thị, thành phố trong cùng một tỉnh) được quyền lựa chọn nơi kê khai thuế tổng hợp ở nơi thuận lợi nhất về vị trí đất, hạn mức đất ở, giá đất... để tính nộp thuế. Nhưng

vấn đề này cũng không phải dễ, nếu như trên cùng một thửa đất có cả đất thổ cư, đất vườn, đất ở sử dụng vượt hạn mức... thì việc xác định từng loại đất để tính thuế thực sự rối rắm trong khi Luật quy định đến 3 mức thuế suất: 0,03% - 0,07% - 0,15%; riêng đối với đất lần chiếm là 0,2%. Việc áp dụng mức thuế suất nào, cách tính đất trong hạn mức, ngoài hạn mức ra sao là bài toán khó cho việc tự kê khai thuế, nhất là đối với một bộ phận nông dân chưa đủ khả năng tự tính toán kê khai nộp thuế.

Ông Đặng Văn Hùng, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Tân Thành cho biết, nhiều trường hợp chủ sử dụng đất sang nhượng đất phi nông nghiệp trên địa bàn cho người ở địa phương khác, nhưng hai bên không làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất. Tình trạng này gây khó khăn cho công tác xác minh chủ đất, kê khai tính thuế, lập bộ để thu thuế.

Quy định về miễn thuế đối với đất xây dựng nhà tình nghĩa (nhà đại đoàn kết) cũng đang khiến người dân và cơ quan quản lý chưa đồng thuận. Cụ thể, quyết định cấp quyền sử dụng nhà tình nghĩa không ghi diện tích đất ở, nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích lớn hơn hạn mức đất ở. Như vậy, vấn đề đặt ra là diện tích miễn thuế có được tính cho toàn bộ thửa đất, hay chỉ trong hạn mức đất ở, hoặc chỉ riêng cho diện tích xây dựng nhà tình nghĩa? Mặt khác, trường hợp người được cấp nhà tình nghĩa đã chết, để lại cho người thừa kế tiếp tục sử dụng nhà và quyền

sử dụng đất ở thì người thừa kế có tiếp tục được hưởng chính sách miễn thuế?

Bà Thái Thị Mộng Hoàng, Giám đốc Công ty TNHH Phúc An cho rằng, doanh nghiệp (DN) có dự án đầu tư hiện phải nộp “thuế trùng” cho việc sử dụng đất. Trên cùng một diện tích đất thực hiện dự án, DN đã trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước, nhưng vẫn phải nộp thêm khoản thuế SDĐPNN (mặc dù không nhiều) là bất hợp lý. Bà Mộng Hoàng đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định các dự án thuê đất và nộp tiền thuê đất hàng năm không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế SDĐPNN, bởi nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đã thực hiện theo hợp đồng thuê đất với cơ quan thẩm quyền.

Vấn đề đang gây lãng phí trong quản lý thuế SDĐPNN là chi phí cho công tác tổ chức thu cao hơn số thuế thu được. Theo quy định, mức thu thuế SDĐPNN tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành. Thực tế cho thấy, nhiều nơi có giá đất thấp từ vài trăm ngàn đồng đến dưới 500 ngàn đồng/m<sup>2</sup> (như đất ở khu dân cư nông thôn tại các tuyến đường do xã, huyện quản lý; đất hẻm ở các tuyến đường loại 4, loại 5 thuộc vị trí 4, vị trí 5 khu vực dân cư đô thị).

Với giá đất thấp, cùng với diện tích đất tính thuế nhỏ, đồng thời được hưởng chính sách giảm thuế thì số thuế phải nộp của mỗi thửa có khi chỉ vài ngàn đồng/năm. Trong khi đó, cơ quan thuế phải chi nhiều hơn cho công tác quản lý thu như: Tổ chức việc kê khai thuế, in thông báo thuế, phát hành thông báo

thuế, chi trả thù lao thu - nộp, quyết toán thuế... Do đó, đối với ngưỡng có mức thuế phải nộp từ 10 ngàn

đồng/năm trở xuống, nên được bổ sung quy định thuộc đối tượng miễn thuế để tránh lãng phí.

### **Cụm tin văn**

**N**gày 02/4/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Kế hoạch hoạt động hỗ trợ tài chính vi mô năm 2014 của NHNN. Đây là văn bản triển khai nằm trong kế hoạch của Chính phủ sau khi Ban công tác tài chính vi mô được thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ với trưởng ban là Thống đốc Nguyễn Văn Bình.

**B**ộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2014/TT-BTC hướng dẫn về Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia với mức thuế suất là 0%

### **Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng**

**Ngày 31/03/2014**, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **12/2014/TT-NHNN** quy định về điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Thông tư có hiệu lực từ 15/05/2014.

**Ngày 01/04/2014**, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số **40/2014/TT-BTC** hướng dẫn về Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia. Thông tư có hiệu lực từ 01/01/2014 đến hết ngày 31/12/2015.